

Số: /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Hướng dẫn thiết kế và xây dựng Rubric
trong đánh giá học phần đáp ứng Chuẩn đầu ra

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 và Nghị định 99/2019NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-HĐT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-ĐHNT ngày 03/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy định mở ngành và phát triển chương trình đào tạo của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 820/QĐ-ĐHNT ngày 20/6/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Hướng dẫn sử dụng các phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra;

Xét đề nghị của Trường phòng Đảm bảo chất lượng & Khảo thí.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn thiết kế và xây dựng Rubric trong đánh giá học phần đáp ứng Chuẩn đầu ra.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ năm học 2024 - 2025.

Điều 3. Các ông/bà Trường phòng Đảm bảo chất lượng & Khảo thí, Trường đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐBCLKT.

HIỆU TRƯỞNG

HƯỚNG DẪN

Thiết kế và xây dựng Rubric trong đánh giá học phần đáp ứng Chuẩn đầu ra

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHNT, ngày tháng năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

Rubric là công cụ nhằm giúp cho hoạt động đánh giá trở nên minh bạch, công bằng và chính xác về các kết quả học tập mà người học (NH) đạt được trong quá trình dạy học. Rubric thường được mô tả dưới dạng bảng về các tiêu chí đánh giá mà giảng viên (GV) và NH cùng kỳ vọng và mong muốn đạt được. Nội dung hướng dẫn này sẽ sử dụng để thiết kế và xây dựng Rubric trong đánh giá học phần (HP).

I. MỤC ĐÍCH

- Cung cấp các tiêu chí cụ thể và các mức độ hoàn thành mà NH cần đạt được để định hướng quá trình dạy và học tập.
- Đảm bảo đánh giá minh bạch, chính xác mức độ đạt chuẩn đầu ra của NH, đồng thời giúp NH tự đánh giá và điều chỉnh để cải thiện kết quả học tập giúp các bài đánh giá hiệu quả hơn.
- Đảm bảo đo đúng và sử dụng đúng các phương pháp đo.

II. RUBRIC VÀ PHÂN LOẠI

Rubric là công cụ công khai các tiêu chí và các mức độ hoàn thành của bài đánh giá mà NH đạt được tương ứng với thang điểm cụ thể. Rubric thường có ba thành phần chính:

- **Tiêu chí:** Những nội dung mà NH cần thực hiện và hoàn thành.
- **Mô tả mức độ hoàn thành:** Mỗi tiêu chí sẽ được chia thành các mức độ hoàn thành khác nhau, tương ứng từ mức chưa đạt đến mức xuất sắc.
- **Thang điểm:** Điểm số tương ứng với mỗi mức độ hoàn thành.

Phân loại rubric: Rubric thường được chia thành nhiều loại khác nhau, tùy thuộc vào mục đích và cách sử dụng trong giảng dạy. Dưới đây là các loại Rubric phổ biến:

1. Rubric tổng thể (Holistic Rubric)

Rubric sử dụng để đánh giá bài làm của NH một cách tổng thể dưới các mức độ hoàn thành và các tiêu chí tương ứng của cả bài đánh giá (ví dụ: xuất sắc, tốt, đạt yêu cầu, chưa đạt, hoặc theo các thang điểm).

Rubric tổng thể thường là đơn giản để sử dụng, phù hợp với các bài đánh giá tập trung vào tổng thể hơn là chi tiết.

Minh họa Rubric tổng thể:

Mức độ hoàn thành		Mô tả
Mức chất lượng	Thang điểm	
Xuất sắc	9 - 10	Bài viết hoàn chỉnh, rõ ràng, có sự phân tích sâu sắc và có lập luận thuyết phục. Cấu trúc bài viết mạch lạc, không có lỗi.

Mức độ hoàn thành		Mô tả
Mức chất lượng	Thang điểm	
Tốt	7 - 8	Bài viết có cấu trúc hợp lý, nội dung rõ ràng, nhưng còn thiếu sự phát triển về phân tích chi tiết hoặc có một vài lỗi nhỏ.
Đạt yêu cầu	5 - 6	Bài viết có cấu trúc cơ bản, nhưng nội dung chưa được phát triển đầy đủ hoặc có lỗi ngữ pháp nhiều, chưa thể hiện được sự hiểu biết sâu sắc.
Chưa đạt	0 - 4	Bài viết thiếu sự tổ chức, nội dung mơ hồ, nhiều lỗi và không đáp ứng đủ yêu cầu cơ bản của bài.

Ưu điểm: Tiết kiệm thời gian cho người đánh giá, phù hợp với các hoạt động đánh giá sáng tạo, có nhiều yêu cầu.

Nhược điểm: Nội dung phản hồi không chi tiết, độ chính xác và minh bạch trong đánh giá có thể chưa cao.

2. Rubric chi tiết/phân tích (Analytic Rubric)

Rubric được sử dụng để đánh giá bài làm của NH theo từng tiêu chí riêng biệt và chi tiết. Mỗi tiêu chí sẽ được chia thành nhiều mức độ hoàn thành khác nhau và có mô tả cụ thể cho từng mức và điểm đánh giá tương ứng.

Rubric chi tiết giúp NH hiểu rõ hơn các nội dung cần thực hiện, đồng thời thấy được điểm mạnh và điểm cần cải thiện của mình ở từng phần sau khi được đánh giá. Phù hợp với các bài tập phức tạp, yêu cầu đánh giá nhiều khía cạnh.

Minh họa Rubric chi tiết/phân tích:

Tiêu chí	Tốt (4 điểm)	Khá (3 điểm)	TB (2 điểm)	Kém (1 điểm)
Nội dung (60%)	Nội dung đầy đủ, sâu sắc, có phân tích chi tiết, dẫn chứng rõ ràng.	Nội dung rõ ràng, nhưng thiếu sự phát triển hoặc dẫn chứng yếu.	Nội dung chưa đầy đủ, thiếu sâu sắc, có lỗi dẫn chứng.	Nội dung mơ hồ, thiếu logic, thiếu dẫn chứng.
Cấu trúc (15%)	Bài viết có cấu trúc rõ ràng, các phần liên kết mạch lạc.	Bố cục cơ bản, nhưng một số phần chưa hoàn thiện hoặc rời rạc.	Cấu trúc lỏng lẻo, thiếu sự liên kết giữa các phần.	Cấu trúc lộn xộn, không có sự liên kết giữa các phần.
Phong cách viết (10%)	Ngôn ngữ rõ ràng, mạch lạc, không lỗi ngữ pháp.	Ngôn ngữ rõ ràng nhưng còn một vài lỗi ngữ pháp nhỏ.	Ngôn ngữ chưa mượt mà, còn lỗi ngữ pháp, khó hiểu ở một số chỗ.	Ngôn ngữ lủng củng, nhiều lỗi ngữ pháp, khó hiểu.
Sáng tạo (wov) (15%)	Sáng tạo, có góc nhìn mới, cách diễn đạt độc đáo.	Có sự sáng tạo, nhưng chưa thực sự nổi bật.	Không có sự sáng tạo, nội dung chỉ làm theo mẫu.	Không có sự sáng tạo, bài viết chỉ là sao chép, không có cá tính.

Ưu điểm: Cung cấp phản hồi chi tiết, cụ thể cho từng tiêu chí, định hướng NH, đảm bảo tính công bằng và khách quan hơn trong đánh giá.

Nhược điểm: Tốn nhiều thời gian để chuẩn bị và chấm bài.

3. Một số biến thể của Rubric

3.1 Rubric một điểm (Single-Point Rubric)

Rubric một điểm chỉ cung cấp mô tả ở mức độ đạt yêu cầu (proficient) cho mỗi tiêu chí. Sau đó, GV sẽ đưa ra phản hồi về những mặt mà NH đã làm tốt hơn hoặc cần cải thiện so với mức chuẩn.

Rubric một điểm tập trung vào mức độ đạt yêu cầu, đồng thời linh hoạt trong việc cung cấp phản hồi ở cả hai phía (vượt trội hay cải thiện).

Minh họa về Rubric một điểm đánh giá luận văn:

Tiêu chí	Cải thiện	Đạt yêu cầu	Vượt trội
Nội dung		Ý tưởng bài viết rõ ràng, mạch lạc, bao quát toàn diện chủ đề.	
Cấu trúc		Bố cục logic, có mở bài, thân bài và kết luận.	
Phân tích và lập luận		Phân tích hợp lý, dẫn chứng và lập luận chặt chẽ.	
Chính tả và ngữ pháp		Không mắc lỗi chính tả và ngữ pháp đáng kể.	

Ưu điểm: Đơn giản hơn so với Rubric phân tích nhưng vẫn cho phép phản hồi chi tiết. Tập trung vào phản hồi chất lượng hơn là gán nhãn mức độ đạt được cụ thể.

Nhược điểm: Không cung cấp nhiều mức độ rõ ràng như Rubric phân tích. Có thể gây khó khăn trong việc xác định chính xác mức độ hoàn thành ở những NH xuất sắc hoặc yếu kém.

3.2. Rubric phát triển (Developmental Rubric)

Rubric phát triển đánh giá sự tiến bộ của NH theo thời gian. Thay vì chỉ đánh giá kết quả cuối cùng, loại Rubric này tập trung vào việc NH đã cải thiện như thế nào trong quá trình học tập hoặc thực hiện bài tập.

Rubric đánh giá dựa trên sự tiến bộ của NH theo thời gian. Thường dùng trong các môn học hoặc dự án yêu cầu NH phát triển kỹ năng dần dần.

Minh họa về Rubric phát triển trong kỹ năng viết luận:

Tiêu chí	Cấp độ 1 Mới bắt đầu	Cấp độ 2 Đang phát triển	Cấp độ 3 Thành thạo	Cấp độ 4 Xuất sắc
Ý tưởng và lập luận	Ý tưởng chưa rõ ràng, lập luận thiếu mạch lạc.	Ý tưởng có nhưng chưa sâu sắc, lập luận cần thêm dẫn chứng.	Ý tưởng rõ ràng, lập luận logic, dẫn chứng hợp lý.	Ý tưởng sáng tạo, lập luận sắc bén, dẫn chứng phong phú và thuyết phục.
Cấu trúc bài viết	Không có bố cục rõ ràng, các đoạn không liên kết.	Bố cục chưa thật logic, còn lộn xộn giữa các phần.	Bố cục rõ ràng, có mở bài, thân bài và kết luận hợp lý.	Bố cục mạch lạc, các phần liên kết chặt chẽ, dẫn dắt tự nhiên.
Phân tích và diễn đạt	Phân tích sơ sài, chưa giải thích rõ các khái niệm.	Phân tích cơ bản nhưng chưa sâu, diễn đạt chưa thật rõ ràng.	Phân tích đầy đủ, giải thích rõ ràng các khái niệm và vấn đề.	Phân tích sâu sắc, diễn đạt thuyết phục và sáng tạo.

Tiêu chí	Cấp độ 1 Mới bắt đầu	Cấp độ 2 Đang phát triển	Cấp độ 3 Thành thạo	Cấp độ 4 Xuất sắc
Chính tả và ngữ pháp	Nhiều lỗi chính tả và ngữ pháp cơ bản.	Có một số lỗi chính tả và ngữ pháp nhưng không ảnh hưởng nhiều đến nội dung.	Hầu như không có lỗi chính tả và ngữ pháp.	Không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp, câu văn mượt mà, trôi chảy.

Ưu điểm: Phù hợp với các HP đề án hoặc dự án. Tạo động lực cho NH cải thiện từng bước.

Nhược điểm: Khó áp dụng cho các bài kiểm tra hoặc đánh giá ngắn hạn. Đòi hỏi GV phải theo dõi quá trình học tập một cách kỹ lưỡng.

3.3. Rubric danh sách kiểm tra (Checklist Rubric)

Rubric này chỉ đơn giản là một danh sách các tiêu chí cần phải đạt được, GV chỉ cần đánh giá đạt hay không đạt cho từng tiêu chí.

Rubric đánh giá trực tiếp NH có hoàn thành tiêu chí hay không. Phù hợp cho các bài tập yêu cầu kết quả rõ ràng, cụ thể.

Tiêu chí đánh giá về bài thuyết trình:

Tiêu chí	Hoàn thành (✓)	Chưa hoàn thành (X)
1. Nội dung		
a. Nội dung phù hợp với chủ đề được giao		
b. Các ý chính được trình bày rõ ràng		
c. Có dẫn chứng cụ thể để minh họa cho các ý chính		
2. Cấu trúc		
a. Mở đầu thu hút và giới thiệu rõ ràng vấn đề		
b. Thân bài được tổ chức logic, có mạch lạc		
c. Kết luận tóm tắt được các ý chính		
3. Kỹ năng thuyết trình		
a. Giọng nói rõ ràng, truyền cảm		
b. Sử dụng ngôn ngữ cơ thể tự nhiên và phù hợp		
c. Giao, tương tác với người nghe		
4. Thời gian		
Bài thuyết trình trong thời gian quy định		

Ưu điểm: Dễ sử dụng, nhanh chóng trong việc chấm bài.

Nhược điểm: Không cung cấp phản hồi về mức độ hoàn thành, chỉ đánh giá đạt hoặc không đạt. Thiếu chi tiết về chất lượng thực hiện.

3.4. Khuyến nghị về việc sử dụng từng loại Rubric:

- ✓ Holistic Rubric giúp đánh giá tổng thể nhanh chóng, không yêu cầu chi tiết.
- ✓ Analytic Rubric phù hợp cho các bài tập phức tạp, cần phản hồi chi tiết.
- ✓ Single-Point Rubric sử dụng khi muốn tập trung vào phản hồi chất lượng bài làm.

- ✓ Developmental Rubric giúp đánh giá sự tiến bộ và phát triển kỹ năng theo thời gian.
- ✓ Checklist Rubric phù hợp cho các bài tập đòi hỏi tiêu chuẩn rõ ràng.

III. HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ RUBRIC

1. Những câu hỏi cần chuẩn bị khi thiết kế Rubric

Để bảo đảm Rubric được thiết kế là phù hợp với mục tiêu mong đợi phục vụ hoạt động đánh giá bảo đảm tính công bằng, minh bạch, và hiệu quả. Những câu hỏi cần đặt ra giúp xác định rõ mục đích, phạm vi và cách áp dụng của Rubric trong quá trình đánh giá.

- Mục tiêu và CĐR của hoạt động dạy và học.
- Những tiêu chí nào cần được đánh giá và được đánh giá bằng hình thức nào.
- Có bao nhiêu mức độ hoàn thành và điểm số tương ứng trong mỗi tiêu chí.
- Rubric có phản ánh sự tiến bộ hay cung cấp loại phản hồi của NH không.
- Rubric được dùng để đánh giá cá nhân hay nhóm NH.
- Làm thế nào để công bố và chia sẻ thông tin đánh giá qua Rubric.
- Loại Rubric cần thiết kế phù hợp mục tiêu mong đợi (*tham khảo Phụ lục I*).
- Triển khai đánh giá trên Rubric thực hiện như thế nào hiệu quả (*Phụ lục II*).

2. Quy trình và nguyên tắc khi thiết kế và triển khai Rubric

Quy trình thiết kế một Rubric trong đánh giá bao gồm các bước sau:

Bước 1: Xác định mục tiêu và nhiệm vụ đánh giá (lấy trong CĐR);

Bước 2: Xác định cụ thể các tiêu chí đánh giá;

Bước 3: Xác định các mức độ đánh giá;

Bước 4: Mô tả các mức độ đánh giá cho mỗi tiêu chí và thang điểm tương ứng;

Bước 5: Hoàn thiện và công khai Rubric tới NH trước khi thực hiện đánh giá;

Bước 6: Giới thiệu và triển khai đánh giá dựa trên Rubric;

Bước 7: Đánh giá và cải tiến Rubric.

3. Triển khai xây dựng các Rubric cho học phần

Thông tin chung về HP cần rà soát và cải tiến

- Tên học phần: Mã HP:
- Ngành/CTĐT: Bậc đào tạo: ĐH/ThS/TS
- Khoa/Viện:
- Học phần thuộc khối: GDTQ/Cơ sở ngành/Chuyên ngành

A. Phương pháp đánh giá đáp ứng CĐR (lấy trong ĐCHP)

Hình thức đánh giá	Nhằm đạt CĐR	Trọng số HP (%)	Phương pháp đánh giá
Đánh giá quá trình	a,b	30	Bài tập, Trắc nghiệm
Thi giữa kỳ	a-c	20	Báo cáo tiểu luận
Thi cuối kỳ	d,e,f	50	Vấn đáp bài tập lớn

Dựa trên các phương pháp đánh giá đã biết và các CĐR cần đáp ứng, mỗi phương pháp hoặc hình thức đánh giá hãy chọn một loại Rubric phù hợp.

B. Thiết kế công cụ đánh giá đáp ứng CĐR (Rubric, phiếu chấm hoặc cả hai)

Phương pháp đánh giá	Thang đo	Số lần	Chi tiết tỷ trọng (%)	Công cụ
Chuyên cần	Pass/Fail	3-5		Rubric tổng thể
Bài tập	100	1	10	Câu hỏi/đáp án
Trắc nghiệm	100	2	20	MCQ
Báo cáo tiểu luận	100	1	20	Rubric chi tiết/phân tích
Vấn đáp bài tập lớn	10	1	50	Rubric chi tiết/phân tích

☞ *MCQ (Multiple Choice Question): Câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn. Câu hỏi/đáp án sẽ xây dựng ngân hàng câu hỏi, chỉ thiết kế rubric cho các bài đánh giá sử dụng các tiêu chí.*

C. Các Rubric cần xây dựng cho HP là

1. Rubric chuyên cần
2. Rubric báo cáo tiểu luận
3. Rubric vấn đáp bài tập lớp

(*Lưu ý:* Các Rubric được thiết kế và được thông qua sẽ được tích hợp vào ĐCCTHP, trong mục Đánh giá kết quả học tập)

IV. TRIỂN KHAI ĐÁNH GIÁ BẰNG RUBRIC

Để thiết kế, sử dụng và lưu trữ các Rubric trong quá trình triển khai đánh giá, trong phần này giới thiệu một số phần mềm, công cụ hỗ trợ đơn giản và phổ biến như Bảng tính (MS Excel, OpenOffice Calc), sử dụng trực tiếp trên hệ thống quản lý khóa học trực tuyến (Moodle) hay một số ứng dụng web miễn phí như Rubistar, QuickRubric,.... Việc lựa chọn loại Rubric nào, phần mềm hay công cụ nào phụ thuộc vào đặc thù HP. Việc lựa chọn đúng sẽ giúp GV phát huy được hiệu quả việc đánh giá các CĐR của HP, đồng thời giảm thiểu được những sai sót trong quá trình đánh giá cũng như giúp việc phản hồi tới NH một cách thuận tiện và kịp thời, chi tiết Phụ lục II.

Phụ lục I
MỘT SỐ MẪU RUBRIC DÙNG TRONG ĐÁNH GIÁ

Phần này giới thiệu một số Rubric có thể được tham khảo khi sử dụng trong các hoạt động đánh giá học tập phổ biến ở các trường đại học. Mỗi Rubric (trừ các Rubric định tính) đều có cột CDR nhằm làm rõ tính tương thích giữa các tiêu chí đánh giá với CDR của môn học hoặc hoạt động dạy học.

1. Rubric đánh giá chuyên cần (Mẫu R1)

Tiêu chí	Trọng số	Mức chất lượng				Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt	
		10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Mức độ tham dự theo TKB	50	Tham dự >90% buổi học.	Tham dự 80 - 90% buổi học.	Tham dự 70 - 80% buổi học.	Tham dự <70% buổi học.	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi.	Có đặt/trả lời > 2 câu hỏi.	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi.	Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp.	
ĐIỂM TỔNG						

2. Rubric đánh giá báo cáo sản phẩm làm việc nhóm (Mẫu R2)

✓ **Rubric định lượng (Mẫu R2a)**

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Hình thức báo cáo		10%	Đẹp, rõ, không lỗi chính tả.	-----	Đơn điệu, chữ nhỏ, nhiều lỗi chính tả.		
Kỹ năng trình bày		10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe.	-----	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe.		
Nội dung báo cáo/Chất lượng sản phẩm		40%	Đáp ứng 80%-100% yêu cầu.	Đáp ứng 70%-80% yêu cầu.	Đáp ứng 50%-70% yêu cầu.	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu.	
Trả lời câu hỏi		20%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi.	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi.	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi.	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi.	

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Tham gia thực hiện		20%	100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày.	~ 80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày.	~ 60% thành viên tham gia thực hiện/trình bày.	< 40% thành viên tham gia thực hiện/trình bày.	
ĐIỂM TỔNG							

✓ *Rubric định tính (Mẫu R2b)*

Mức chất lượng	Thang điểm	Mô tả mức chất lượng	Điểm
Giỏi	8.5 - 10	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức đẹp, rõ, không lỗi chính tả (10%). - Trình bày rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe (10%). - Nội dung báo cáo/chất lượng sản phẩm đáp ứng 80%-100% yêu cầu (40%). - Trả lời đúng tất cả các câu hỏi (20%). - Có 100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày (20%). 	
Khá	7.0 – 8.4	Đáp ứng 70 – 80% yêu cầu của mức Giỏi.	
Trung bình	5.0 – 6.9	Đáp ứng 50 – 60% yêu cầu của mức Giỏi.	
Yếu	0.0 – 4.9	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu của mức Giỏi.	
Nhận xét			

3. *Rubric đánh giá tiểu luận cá nhân (Mẫu R3)*

✓ *Rubric định lượng (Mẫu R3a)*

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Hình thức		10%	Không có lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ rõ ràng, đúng quy định.	-----	Nhiều lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ không đúng quy định.		
Bố cục		10%	Đầy đủ các phần và độ dài theo quy định, lô-gic.	-----	Không theo quy định, không logic.		
Tài liệu tham khảo		10%	Phong phú, được sắp xếp đúng quy định, trích dẫn đúng thể thức.	-----	Rất ít tài liệu tham khảo, sắp xếp không đúng quy định, trích dẫn không đúng thể thức.		

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Nội dung chính 1:.....		30%					
Nội dung chính 2:.....		20%	Đáp ứng 80% - 100% yêu cầu.	Đáp ứng 70% - 80% yêu cầu.	Đáp ứng 50% - 70% yêu cầu.	Đáp ứng < 50% yêu cầu.	
Nội dung chính 3:.....		20%					
ĐIỂM TỔNG							

✓ *Rubric định tính (Mẫu R3b)*

Mức chất lượng	Thang điểm	Mô tả mức chất lượng	Điểm
Giỏi	8.5 - 10	<ul style="list-style-type: none"> - Không có lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ rõ ràng, đúng quy định (10%). - Bố cục có đầy đủ các phần và độ dài theo quy định, logic (10%). - Tài liệu tham khảo phong phú, được sắp xếp đúng quy định, trích dẫn đúng thể thức (10%). - Đáp ứng 80%-100% yêu cầu về nội dung (70%). 	
Khá	7.0 – 8.4	Đáp ứng 70 – 80% yêu cầu của mức Giỏi.	
Trung bình	5.0 – 6.9	Đáp ứng 50 – 60% yêu cầu của mức Giỏi.	
Yếu	0.0 – 4.9	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu của mức Giỏi.	
Nhận xét			

4. Rubric đánh giá bài tập lớn/đồ án cá nhân (Mẫu R4)

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Chất lượng báo cáo bài tập lớn/đồ án		50%	Đáp ứng 80% - 100% yêu cầu.	Đáp ứng 70% - 80% yêu cầu.	Đáp ứng 50% - 70% yêu cầu.	Đáp ứng < 50% yêu cầu.	
Thời gian thực hiện bài tập lớn/đồ án		10%	Nộp đúng thời gian quy định. -----			Nộp muộn trên 03 ngày.	
Chất lượng bảo vệ bài tập lớn/đồ án		10%	Đúng trọng tâm, tự tin, đúng thời gian. -----			Không đúng trọng tâm, thiếu tự tin, không đảm bảo thời gian.	

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Trả lời câu hỏi		30%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi.	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi.	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi.	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi.	
ĐIỂM TỔNG							

5. Rubric đánh giá buổi thực hành cá nhân tại phòng thí nghiệm (Mẫu R5)

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Chuyên cần		10%	Đến đúng giờ quy định. ----- Đến muộn trên 15 phút.				
Chuẩn bị lý thuyết		20%	Trả lời đầy đủ, đúng các câu hỏi.	Trả lời đầy đủ, đúng trên 70% số câu hỏi.	Trả lời đầy đủ, đúng trên 50% số câu hỏi.	Trả lời không đầy đủ hoặc đúng dưới 50% số câu hỏi.	
Thao tác thí nghiệm và xử lý số liệu		50%	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm và xử lý số liệu tốt.	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm và xử lý số liệu khá.	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm nhưng xử lý số liệu chưa đúng.	Thực hiện không đúng quy trình thí nghiệm, xử lý số liệu sai.	
Kết quả TN và trả lời câu hỏi		20%	Kết quả TN đúng và trả lời đúng các câu hỏi.	Kết quả TN đúng và trả lời đúng trên 70% số câu hỏi.	Kết quả TN đúng và trả lời đúng trên 50% số câu hỏi.	Kết quả TN sai hoặc trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi.	
ĐIỂM TỔNG							

6. Rubric đánh giá thi vấn đáp (Mẫu R6)

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Kỹ năng trình bày		10%	Lưu loát, rõ ràng, tự tin. ----- Lúng túng, không rõ ràng, không tự tin.				
Nội dung chính 1:		30%	Đáp ứng 80%-100% yêu cầu.	Đáp ứng 70%-80% yêu cầu.	Đáp ứng 50%-70% yêu cầu.	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu.	

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Nội dung chính 2:		20%					
Nội dung chính 3:		20%					
Nội dung chính 4:		20%					
ĐIỂM TỔNG							

7. Rubric đánh giá kỹ năng thực hành (mẫu R7)

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm	
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu		
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0		
Yêu cầu thực hành 1:		25%	Làm thành thạo các thao tác, sản phẩm đáp ứng tất cả yêu cầu, đúng thời gian.	Làm đúng các thao tác, sản phẩm đáp ứng hầu hết yêu cầu, đúng thời gian.	Làm đạt yêu cầu của các thao tác, sản phẩm cơ bản	Làm chưa đạt yêu cầu của các thao tác, sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu, chưa đảm bảo thời gian.		
Yêu cầu thực hành 2:		25%						
Yêu cầu thực hành 3:		25%						
Yêu cầu thực hành 4:		25%						
ĐIỂM TỔNG								

8. Rubric đánh giá thực tập tại doanh nghiệp (Mẫu R8)

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Chấp hành nội quy của đơn vị		10%	Chấp hành đúng -----Không chấp hành				
Thái độ làm việc		10%	Rất tích cực -----Rất thụ động				
Ý thức học hỏi		10%	Rất tích cực -----Không chịu học hỏi				
Tinh thần đồng đội		10%	Luôn hỗ trợ đồng nghiệp -----Không chịu hợp tác				

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Kiến thức, kỹ năng thu nhận		60%	Thu nhận rất tốt kiến thức và kỹ năng được yêu cầu.	Thu nhận đầy đủ kiến thức và kỹ năng được yêu cầu.	Thu nhận ở mức cơ bản kiến thức và kỹ năng được yêu cầu.	Thu nhận kém kiến thức và kỹ năng được yêu cầu.	
ĐIỂM TỔNG							

9. Rubric đánh giá báo cáo thực tập tại doanh nghiệp (Mẫu R9)

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Hình thức báo cáo		10%	Đẹp, rõ, không lỗi chính tả.	-----	Đơn điệu, chữ nhỏ, nhiều lỗi chính tả.		
Kỹ năng trình bày		10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe.	-----	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe.		
Yêu cầu nội dung 1:		30%	Đáp ứng 80% - 100% yêu cầu.	Đáp ứng 70% - 80% yêu cầu.	Đáp ứng 50% - 70% yêu cầu.	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu.	
Yêu cầu nội dung 2:		30%					
Trả lời câu hỏi		20%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi.	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi.	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi.	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi.	
ĐIỂM TỔNG							

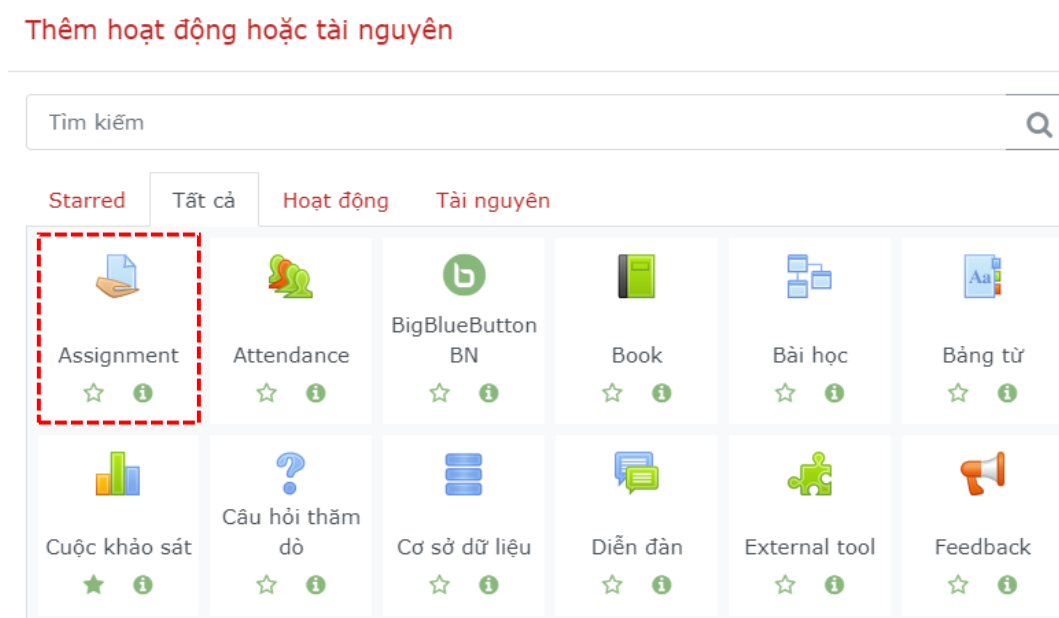
Phụ lục II

HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI ĐÁNH GIÁ BẰNG RUBRIC

Sau khi có Rubric để thực hiện đánh giá, việc đầu tiên chúng ta cần làm là công khai các Rubric đến người học (NH), sau đó việc thực hiện triển khai đánh giá phụ thuộc vào mỗi loại Rubric, việc thực hiện đánh giá trên Rubric giúp NH tự đánh giá, tự cải tiến quá trình học tập, đồng thời giảng viên (GV) có thể sử dụng để NH đánh giá đánh chéo lẫn nhau, trường hợp GV sử dụng Rubric để cho điểm có thể sử dụng hệ thống quản lý học tập NTU-Elearning và các công cụ phần mềm hỗ trợ khác. Trong hướng dẫn này, xin giới thiệu các công cụ chính để thực hiện việc đánh giá dạng bài tập (Assignment) trên hệ thống quản lý học tập bằng Rubric.

1. Tích hợp trên hệ thống quản lý học tập NTU-Elearning

Bước 1: Tạo hoạt động đánh giá và định nghĩa phương thức chấm điểm (Minh họa việc tạo bài tập - Assignment)



Định nghĩa phương thức chấm điểm (chọn mục Điểm và chọn phương thức chấm điểm là Rubric).



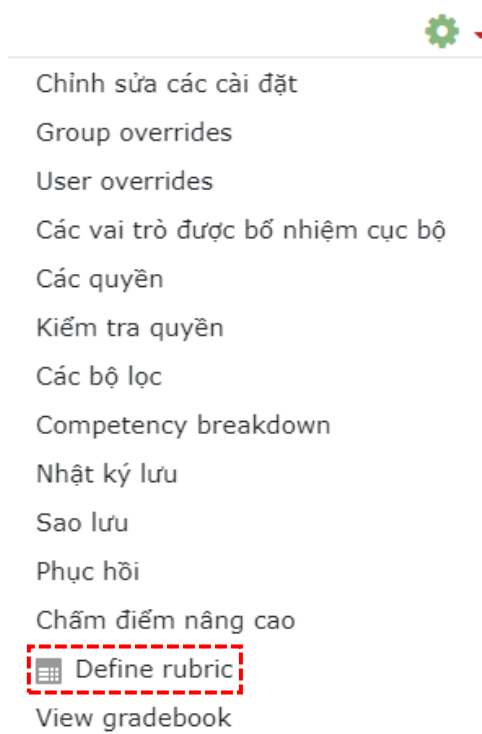
Chọn chuẩn đầu ra (CĐR) mà bài đánh giá này đáp ứng (Chọn vào các CĐR mà bài đánh giá này đáp ứng – Lưu ý chúng ta cần tạo CĐR cho khóa học này trước khi thực hiện các bài đánh giá).

▼ Các đầu ra

- Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân;
- Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo;
- Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn;
- Khả năng tự học, học tập suốt đời, tinh thần khởi nghiệp
















Bước 2: Xây dựng Rubric cho bài đánh giá

Mở bài tập vừa giao và chọn mục quản trị (hình bánh răng), sau đó chọn mục *Define rubric*




















Bước 3: Tạo Rubric bằng cách nhập các tiêu chí và các mức của mỗi tiêu chí vào các vị trí “*Click to edit criteria*”, “*Click to edit level*” trên giao diện Rubric, hoặc thêm nhiều tiêu chí chọn “**Add criteria**” hay thêm các mức nhấn “**Add level**”, tùy thuộc tạo Rubric tổng thể hay chi tiết mà tạo hay xóa bỏ. Thiết lập các điểm, trọng số cho từng mức phù hợp yêu cầu.

Rubric


 <i>Click to edit criterion</i>	<i>Click to edit level</i> 0 points 	<i>Click to edit level</i> 1 points 	<i>Click to edit level</i> 2 points 	 Add level
				
				
 <i>Click to edit criterion</i>	<i>Click to edit level</i> 0 points 	<i>Click to edit level</i> 1 points 	<i>Click to edit level</i> 2 points 	 Add level
				
				
 Add criterion				


Rubric

 <i>Click to edit criterion</i>	<i>Click to edit level</i> 0 points 	 Add level
		
		
 <i>Click to edit criterion</i>	<i>Click to edit level</i> 0 points 	 Add level
		
		
		
 <i>Click to edit criterion</i>	<i>Click to edit level</i> 0 points 	 Add level
		
		
 Add criterion		

Lưu ý đọc kỹ các phần tùy chọn **Rubric options**.

Sort order for levels:

Ascending by number of points 

- Calculate grade having a minimum score of the minimum achievable grade for the rubric 
- Allow users to preview rubric (otherwise it will only be displayed after grading)
- Display rubric description during evaluation
- Display rubric description to those being graded
- Display points for each level during evaluation
- Display points for each level to those being graded
- Allow grader to add text remarks for each criterion
- Show remarks to those being graded

Kết quả tạo Rubric trên hệ thống NTU Elearning để chấm điểm sẽ được gửi tới từng tài khoản của NH, NH sẽ căn cứ vào các tiêu chí để thực hiện bài làm tốt nhất cho bài tập được giao:

Chuẩn bị lý thuyết	Trả lời không đầy đủ hoặc đúng dưới 50% số câu hỏi 0.5 points	Trả lời đầy đủ, đúng trên 50% số câu hỏi 1 points	Trả lời đầy đủ, đúng trên 70% số câu hỏi 1.5 points	Trả lời đầy đủ, đúng các câu hỏi 2 points
Thao tác thí nghiệm và xử lý số liệu	Thực hiện không đúng quy trình thí nghiệm, xử lý số liệu sai 1 points	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm nhưng xử lý số liệu chưa đúng 2.5 points	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm và xử lý số liệu khá 4 points	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm và xử lý số liệu tốt 5 points
Kết quả TN và trả lời câu hỏi	Kết quả TN sai hoặc trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi 0 points	Kết quả TN đúng và trả lời đúng trên 50% số câu hỏi 1 points	Kết quả TN đúng và trả lời đúng trên 70% số câu hỏi 2 points	Kết quả TN đúng và trả lời đúng các câu hỏi 3 points

Bước 4: Thực hiện chấm điểm bài tập bằng Rubric trực tiếp trên hệ thống NTU-Elearning, chọn bài tập NH đã nộp để thực hiện đánh giá, việc cho điểm từng bài làm/hay từng tiêu chí bằng cách chọn vào ô tương ứng trên Rubric (phần **highlight** trên bảng Rubric là phần đã được chọn để tính điểm cho bài làm, sau khi chọn xong hệ thống tự động cộng ra kết quả là 8 điểm (2+4+2 điểm), kết quả này sẽ được gửi về tài khoản của NH (nếu thiết lập).

Điểm

Điểm:

Chuẩn bị lý thuyết	Trả lời không đầy đủ hoặc đúng dưới 50% số câu hỏi 0.5 points	Trả lời đầy đủ, đúng trên 50% số câu hỏi 1 points	Trả lời đầy đủ, đúng trên 70% số câu hỏi 1.5 points	Trả lời đầy đủ, đúng các câu hỏi 2 points	
Thao tác thí nghiệm và xử lý số liệu	Thực hiện không đúng quy trình thí nghiệm, xử lý số liệu sai 1 points	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm nhưng xử lý số liệu chưa đúng 2.5 points	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm và xử lý số liệu khá 4 points	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm và xử lý số liệu tốt 5 points	
Kết quả TN và trả lời câu hỏi	Kết quả TN sai hoặc trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi 0 points	Kết quả TN đúng và trả lời đúng trên 50% số câu hỏi 1 points	Kết quả TN đúng và trả lời đúng trên 70% số câu hỏi 2 points	Kết quả TN đúng và trả lời đúng các câu hỏi 3 points	

Current grade in gradebook
8,00

Bước 5: Xem kết quả đánh giá bài tập thực hành của NH được tích hợp vào điểm toàn khóa trên hệ thống NTU Elearning.

Mục điểm	Khối	Điểm	Khoảng	Phần trăm	Phản hồi	Contribution to course total
Nguyên lý máy học - 60.CNTT-3 - GV. Đình Đông Lương						
Bài tập thực hành	100,00 %	8,00	0-10	80,00 %		80,00 %
Σ Tổng khóa học	-	8,00	0-10	80,00 %		-

2. Sử dụng trang tính để tạo và chấm điểm cho Rubric

Trang tính là công cụ được các GV sử dụng phổ biến hằng ngày. Trong phần này hướng dẫn sử dụng phần mềm MS Excel để thực hiện các bước triển khai Rubric bất kỳ:

Bước 1: Tạo Rubric tại một trang tính, kết quả minh họa trong MS Excel như hình bên dưới:

Tiêu chí	Tỷ lệ	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
Chuẩn bị lý thuyết	20%	Trả lời đầy đủ, đúng các câu hỏi	Trả lời đầy đủ, đúng trên 70% số câu hỏi	Trả lời đầy đủ, đúng trên 50% số câu hỏi	Trả lời không đầy đủ hoặc đúng dưới 50% số câu hỏi
Thao tác thí nghiệm và xử lý số liệu	50%	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm và xử lý số liệu tốt	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm và xử lý số liệu khá	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm nhưng xử lý số liệu chưa đúng	Thực hiện không đúng quy trình thí nghiệm, xử lý số liệu sai
Kết quả TN và trả lời câu hỏi	30%	Kết quả TN đúng và trả lời đúng các câu hỏi	Kết quả TN đúng và trả lời đúng trên 70% số câu hỏi	Kết quả TN đúng và trả lời đúng trên 50% số câu hỏi	Kết quả TN sai hoặc trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi

Bước 2: Tạo thêm các nút tương tác với bảng Rubric và xây dựng công thức để thực hiện tính điểm tự động tương ứng các bậc của tiêu chí tại vị trí được đánh dấu trên bảng Rubric. Trong ví dụ này Rubric có cả trọng số hàng và cột, để xây dựng công thức tính tự động, sử dụng hàm INDEX và MATCH để nhận diện vị trí đánh dấu, biết rằng mỗi vị trí được đánh dấu trên bảng Rubric cho kết quả trả về giá trị TRUE, ngược lại FALSE. Công thức được lập cho 3 tiêu chí cụ thể như sau:

Tiêu chí 1 (20%): $H5=INDEX(D3:G3,MATCH(TRUE,D5:G5,0))*20\%$

Tiêu chí 2 (50%): $H7=INDEX(D3:G3,MATCH(TRUE,D7:G7,0))*50\%$

Tiêu chí 3 (30%): $H9=INDEX(D3:G3,MATCH(TRUE,D9:G9,0))*30\%$

Điểm số chung (Score): $(H5+H7+H9)*10$

Kết quả minh họa cho các ô được chọn của 3 tiêu chí có kết quả là 5.8 điểm.

	A	B	C	D	E	F	G	H
1								
2		Tiêu chí	Tỷ lệ	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Điểm
3				100%	75%	50%	25%	
4		Chuẩn bị lý thuyết	20%	Trả lời đầy đủ, đúng các câu hỏi	Trả lời đầy đủ, đúng trên 70% số câu hỏi	Trả lời đầy đủ, đúng trên 50% số câu hỏi	Trả lời không đầy đủ hoặc đúng dưới 50% số câu hỏi	
5				<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	0.5
6		Thao tác thí nghiệm và xử lý số liệu	50%	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm và xử lý số liệu tốt	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm và xử lý số liệu khá	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm nhưng xử lý số liệu chưa đúng	Thực hiện không đúng quy trình thí nghiệm, xử lý số liệu sai	
7				<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	3.75
8		Kết quả TN và trả lời câu hỏi	30%	Kết quả TN đúng và trả lời đúng các câu hỏi	Kết quả TN đúng và trả lời đúng trên 70% số câu hỏi	Kết quả TN đúng và trả lời đúng trên 50% số câu hỏi	Kết quả TN sai hoặc trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi	
9				<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1.5
10							Score	5.8

Lưu ý: Bắt lỗi #N/A khi một tiêu chí không có điểm và kết quả làm tròn lấy một số thập phân. Mỗi bài đánh giá có thể được lưu trên một Sheet để gửi phản hồi tới NH.